

Bản án số: 07/2025/HS-ST.

Ngày 16-7-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vui.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoà Nhân – Phó Hiệu trưởng trường tiểu học Bến Cầu;
2. Bà Nguyễn Thị Ngung – Phó Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên khu vực VI.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Kiều Tranh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 20-5-2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 04 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ; sinh ngày 31/7/2008; Tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Nay là Khu phố T, phường G, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị M; A, chị, em ruột: Không có; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2025, đến ngày 11/4/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Nay là Khu phố T, phường G, tỉnh Tây Ninh) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Ấp E, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Nay là ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh). Có mặt.

2. Trần Văn T; sinh ngày 01/8/2007; Tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ H, ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Nay là

tổ H, khu phố X, phường G, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Ú và bà Trần Thị G; Chị, em ruột: Có 02 người; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2025, đến ngày 11/4/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: Ông Trần Văn Ú, sinh năm 1966 và bà Trần Thị G, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Tổ H, ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Nay là tổ H, khu phố X, phường G, tỉnh Tây Ninh). Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đ và bị cáo T: Ông Lê Minh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh T. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Phan Thanh T1, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh (Nay là ấp V, xã B, tỉnh Tây Ninh). Vắng mặt.

2. Ông Châu Văn T2, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (Nay là ấp C, xã M, tỉnh Tây Ninh). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Ấp E, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Nay là ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh). Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 02/4/2025, sau khi tổ chức uống rượu tại nhà Biện Tuấn D, sinh ngày 28/3/2010 tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh thì Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 31/7/2008 rủ Trần Văn T, sinh ngày 01/8/2007 và Biện Tuấn D đi tìm tài sản trộm cắp đem bán có tiền tiêu xài. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 67M1-024.43 (*biển số được Đ gỡ bỏ vào trong cốp xe để Công an không phát hiện*) của chị Nguyễn Thị M (mẹ ruột của Đ), sinh năm 1993, ngụ ấp E, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh chở Đ và T đi về hướng xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi vào đường cặp kênh hướng cầu Đ thuộc ấp V, xã A, huyện B thì cả nhóm phát hiện 01 máy nổ dầu dùng để bơm nước (D6 nước) không rõ nhãn hiệu của ông Phan Thanh T1, sinh năm 1979, ngụ ấp V, xã A, huyện B để gần đường, không người trông coi nên dừng xe để lấy trộm. D đứng giữ xe mô tô, Đ cùng T đi vào bên trong lấy trộm máy bơm nước. Lúc này, Đ lấy con dao thái lan cán bằng gỗ trong cốp xe của Đ cắt ống dây nhỏ trên máy bơm, riêng T đứng trên bờ cảnh giới. Sau khi cắt đứt ống dây thì có người đàn ông phát hiện và đến hỏi làm gì nên Đ và T bỏ đi. Sau đó, D tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Đ và T đi đến khu vực cầu Đ thì cả nhóm nhìn thấy xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 62S1-096.44 của anh Châu Văn T2, sinh năm 1984, ngụ ấp C, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An để cập lề đường, không

người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên D dừng xe lại để T xuống lấy trộm. Lúc này, Đ kêu D để Đ điều khiển xe chở D quay ra, khi T đang điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được đi một đoạn thì bị người dân đi làm ruộng phát hiện và truy hô trộm. Đ, T, D bỏ lại xe mô tô vừa trộm được và xe mô tô biển số 67M1-024.43 chạy bộ thì bị C1 đưa về trụ sở làm việc.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn T phạm tội 02 lần trở lên. Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL ngày 03/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số 62S1-096.44 (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 02/4/2025 trị giá 8.000.000 đồng.

- 01 máy nổ dầu dùng để bơm nước (D6 nước) không rõ nhãn hiệu, công suất 6HP, trên thân máy có mã số B21624, do Trung Quốc sản xuất (đã qua sử dụng); 01 dàn sắt xi, gắn với máy nổ dầu dùng để bơm nước, bằng kim loại, dài khoảng 380cm, không rõ nhãn hiệu và nơi sản xuất (đã qua sử dụng) và 01 máy đầu bò bơm nước, chiều ngang 13cm, đường kính ống ra 14,5cm, mặt ngoài 33cm, mặt trong 30cm, bằng kim loại, không rõ nhãn hiệu và nơi sản xuất (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 02/4/2025 có trị giá 3.967.000 đồng.

- 01 đoạn ống nhựa dài 87cm, đường kính 02cm và 01 đoạn ống nhựa dài 239cm, đường kính 02cm (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 02/4/2025 có trị giá 0 đồng.

Tổng trị giá tài sản là **11.967.000 đồng** (*Mười một triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Tại Kết luận giám định số 600/KL-KTHS ngày 21/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Xe mô tô Honda, màu xanh, biển số 67M1-024.43 có số khung và số máy không bị đục xóa.

\* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) cây kèm bằng kim loại, tay cầm có bọc nhựa màu đỏ - đen, trên tay cầm có ghi chữ “THAI NGUYEN” và “KTN”, dài 19 cm, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 67M1-024.43, số khung RLHHC1206BY102730, số máy HC12E2902764, dung tích xi lanh 93 cm<sup>3</sup>.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Thanh T1 và anh Châu Văn T2 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Qua kết quả xác minh, các bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSBC ngày 19 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh) đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58, 91, 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù và bị cáo Trần Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Các bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày lời bào chữa cho các bị cáo: Thống nhất với tội danh, điều khoản do đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cần xem xét cân nhắc, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, thời điểm phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi và nghỉ học từ sớm nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; cha mẹ bị cáo Đ không còn sống chung khi bị cáo còn rất nhỏ, bị cáo sống cùng với bà nội nên bị cáo không nhận được tình yêu thương dạy dỗ đầy đủ từ cha mẹ như bao người khác từ đó ảnh hưởng một phần đến sự hình thành nhân cách bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo chưa gây thiệt hại và thiệt hại không lớn. Việc xử lý người chưa thành niên phạm tội phải đảm bảo lợi ích tốt nhất cho họ vì mục đích cuối cùng là giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, 91, 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn T bằng thời gian tạm giam.

Kiểm sát viên tranh luận với Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo: Kiểm sát viên đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu bị phát hiện, các bị cáo lại tiếp tục tìm kiếm tài sản để lấy trộm và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Do đó, không có căn cứ áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 cho các bị cáo nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và những người liên quan khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nhưng lại lười lao động nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/4/2025, tại khu vực ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo Nguyễn Văn Đ (tính đến ngày 02/4/2025 được 16 năm 08 tháng 02 ngày tuổi), Trần Văn T (tính đến ngày 02/4/2025 được 17 năm 08 tháng 01 ngày tuổi) và Biện Tuấn D, sinh ngày 28/3/2010 (tính đến ngày 02/4/2025 được 15 năm 00 tháng 05 ngày tuổi) đã lên lút lấy trộm 01 máy nổ dầu dùng để bơm nước của ông Phan Thanh T1 và 01 xe mô tô biển số 62S1-096.44 của ông Châu Văn T2 thì bị phát hiện. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 11.967.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo không những gây ra bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ tài sản. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng, bị cáo Đ là người khởi sự rủ rê, trực tiếp lấy trộm tài sản còn bị cáo T là người trực tiếp lấy trộm tài sản nên bị cáo Đ phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T không biết chữ, bị cáo Đ nghỉ học từ sớm và các bị cáo chưa thành niên nên các bị cáo nhận thức về pháp luật còn hạn chế; cha mẹ bị cáo Đ không còn sống chung khi bị cáo còn rất nhỏ, bị cáo sống cùng với bà nội nên phần nào ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý và nhân cách con người nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại là ông Phan Thanh T1 và ông Châu Văn T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) cây kèm bằng kim loại, tay cầm có bọc nhựa màu đỏ - đen, trên tay cầm có ghi chữ “THAI NGUYEN” và “KTN”, dài 19 cm, đã qua sử dụng là của bị cáo. Xét thấy, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 67M1-024.43, số khung RLHHC1206BY102730, số máy HC12E2902764, dung tích xi lanh 93 cm<sup>3</sup>, đã qua sử dụng là của bà Nguyễn Thị M và bà không biết bị cáo Đ sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bà M.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa: Như đã phân tích nêu trên, một phần có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, còn lại một phần không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Đối với hành vi của Biện Tuấn D tính đến ngày 02/4/2025 được 15 năm 05 ngày tuổi, do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an xã A, huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định. Đối với hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa đủ tuổi của Biện Tuấn D và bị cáo Nguyễn Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T có công văn đề nghị Phòng C2 Công an tỉnh T xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

[10] Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội và bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, 17, 58, 91, 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/4/2025.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/4/2025.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ghi nhận ông Phan Thanh T1 đã nhận lại 01 máy nổ dầu dùng để bơm nước; ông Châu Văn T2 đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 62S1-096.44 và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kềm bằng kim loại, tay cầm có bọc nhựa màu đỏ - đen, trên tay cầm có ghi chữ “THAI NGUYEN” và “KTN”, dài 19 cm, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 67M1-024.43, số khung RLHHC1206BY102730, số máy HC12E2902764, dung tích xi lanh 93 cm<sup>3</sup>.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA.TAND tỉnh TN;
- VKSND khu vực 12 - TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THAHS tỉnh Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam khu vực V. Công an tỉnh TN;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Vui**